

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

Số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2023

Về tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê ThA Hải;
2. Ông Nguyễn Văn Tèo.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/ST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về trA chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp Long T, xã Long K, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* A **Bùi Văn C**, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Long T, xã Long K, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2022, lời trình bày trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị **Trần Thị Thu T** trình bày: chị và A C chung sống từ năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 24/5/2011, tại UBND xã Long K, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó do A C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gây gổ, cãi vã nhau, chị T về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Chị T cho rằng tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với A C,

Về con chung: có 02 con tên: Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 01/4/2011 và Bùi Thanh K, sinh ngày 10/11/2019. Chị T đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng/02 cháu.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và hòa giải ngày 17/02/2023, bị đơn anh Bùi Văn C trình bày: A thống nhất với lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do chị T đi làm xí nghiệp có tiền tự trang trải cá nhân, không chăm lo cho gia đình quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 do chị T về sống tại nhà cha mẹ ruột, A đã qua nhà đề xin đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý. Anh C cho rằng còn thương vợ và xin được đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn với chị T. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con mà chị T đề nghị

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến, yêu cầu của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án là không thực hiện đúng quy định pháp luật tại Điều 70, Điều 72 BLTTHS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Thu T và ông Bùi Văn C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn phát sinh do quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng ly thân từ 2019, hôn nhân không còn hạnh phúc nhưng hai người không có thiện chí để hàn gắn gia đình. Nhận thấy đời sống hôn nhân của bà T và ông C lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ.

Căn cứ các Điều 56, 58; 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị HĐXX tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thu T và ông Bùi Văn C.

- *Về con chung:* Giao cháu Bùi Thị Trâm A và Bùi Thanh K cho ông C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/02 người con/tháng đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Án phí STHN:* Bà Trần Thị Thu T phải chịu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Bùi Văn C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, chị Trần Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt chị T và anh C là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Trần Thị Thu T và anh Bùi Văn C chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 24/5/2011, tại UBND xã Long K, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân do tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, cãi vã nhau, chị T và anh C nghi ngờ, ghen tuông lẫn nhau, chị T về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị T cho rằng tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với anh C,

Qua xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C là trầm trọng, không còn quan tâm nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2019. Anh C xin đoàn tụ nhưng không có giải pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng, A đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa cho thấy anh C không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

[3] *Về con chung:* có 02 con tên: Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 01/4/2011 và Bùi Thanh K, sinh ngày 10/11/2019. Chị T đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng/02 cháu. Nguyên vọng của các cháu muốn được sống chung với cha nên giao anh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu T đối với anh Bùi Văn C. Giữa chị T và anh C không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: giao cho anh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu: Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 01/4/2011 và Bùi Thanh K, sinh

ngày 10/11/2019. Chị T cấp dưỡng nuôi con cho hai cháu, mỗi cháu 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu A và cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 20/6/2023.

Kể từ ngày anh C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng chị T còn phải trả cho anh C số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0022967 ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, chị T còn phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho chị T, anh C biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Long K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Hảo Phát